

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH C**

Bản án số 47/2018/HSST
Ngày 20 tháng 3 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm: 1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

2/ Ông Bùi Đức Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Là thư Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh C.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố C tham gia phiên toà: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ tên **Đoàn Văn X** - sinh năm 1985; tại thành phố C, tỉnh C; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 3, phường 7, thành phố C, tỉnh C; Chỗ ở: phường 8, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị M; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 07.11.2017 (có mặt).

Bị cáo thứ hai: Họ tên **Phạm Tấn T** - sinh năm 1986; tại thành phố C, tỉnh C; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C; Chỗ ở: Khóm 2, phường 8, Tp C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Thợ lặn; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông: Phạm Tấn Đ và bà Võ Thị T; Vợ Trần Thị Ngọc T và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 06/04/2012, Phạm Tấn T bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 06 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2012, chấp hành án phí ngày 16.9.2016. Bắt tạm giam: Ngày 16.11.2017 (có mặt).

Bị cáo thứ ba: Họ tên **Đặng Kiều O** - sinh năm 1976; tại thành phố C, tỉnh C; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 3, phường 7, Tp C, tỉnh C; Chỗ ở: Khóm 2, phường 8, Tp C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Đặng Chí D và bà Nguyễn Thị Kim H; Vợ Liêu Thị N và 04 con; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 06/04/2012 bị Đặng Kiều O bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 08/10/2012, chấp hành án phí ngày 21.4.2014. Bắt tạm giam: Ngày 15.11.2017 (có mặt).

Bị hại: Ông **Nguyễn Huỳnh M**, sinh năm 1966; Trú tại: Ấp Thạnh Đ, xã Lý Văn L, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07.10.2017, Đoàn Văn X cùng Đặng Kiều O gặp Phạm Tấn T tại khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C, cả ba rủ nhau đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. T lấy máy nổ hiệu Honda 5.5 của mình đặt trên xuồng tam bảng của Nguyễn Văn N đậu tại bờ kè phường 8, thành phố C. T điều khiển phương tiện chở O và X đi trên sông G H hướng đến ấp Thạnh Đ, xã Lý Văn L, thành phố C, tỉnh C. Khi đi được một đoạn thì X kêu T đậu xuồng vào chiếc xà lan cũ, X một mình đi lên xà lan nhặt lấy được một cây kiếm cộng lực, một cây xà beng, một cây kiếm mỏ quạ, một cây búa tạ đầu tròn (nhỏ) mang xuống xuồng rồi đi tìm tài sản tiếp.

Khi đi được một đoạn thì phát hiện vỏ chõ khách của ông Nguyễn Huỳnh M đậu trước nhà nên X kêu T chạy xuồng ép sát, X quan sát không có ai trông coi, quản lý nên X đi qua vỏ của ông M thì thấy hai cái bình ắc quy gần đầu máy xe trong vỏ. X quay lại xuồng lấy cây kiếm cộng lực đi qua vỏ rồi dùng kiếm cắt dây dẫn điện mắc vào cột hai bình ắc quy (một bình hiệu 3K loại 100mpe và một bình hiệu Đồng Nai loại 100 Ampe) lần lượt chuyển hai bình ắc quy cho O để qua xuồng. Sau đó, T điều khiển xuồng đi đến khu vực bến Cao Tốc khóm 4, phường 7, thành phố C thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện nên T, O, X nhảy xuống sông để tẩu thoát. Lực lượng tuần tra sau đó đã mời được O, X làm việc. Đến ngày 11/10/2017, Phạm Tấn T đến Cơ quan Công an thành phố C đầu thú.

Tang vật thu giữ:

- Một bình ắc quy hiệu 3K;
- Một bình ắc quy hiệu Đồng Nai;
- Một cây búa tạ, đầu tròn (búa cỡ nhỏ);
- Một cây kiếm mỏ quạ;
- Một cây xà beng;
- Một cây kiếm cộng lực cỡ vừa dài 0,5 cm;
- Một chiếc xuồng tam bảng dài 5,5m;
- Một máy nổ hiệu HONDA 5.5cv;
- Một điện thoại di động hiệu mobell màu đen.

Tại bản kết luận số 169/KL- HĐĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận, thời điểm tháng 10.2017:

- 01 bình ắc quy hiệu 3K loại 100Ampe, giá trị còn lại 80%: 2.000.000 đồng x80% = **1.600.000 đồng**;

- 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 100Ampe, giá trị còn lại 80%: 1.850.000 đồng x 80% = **1.480.000 đồng**;

Tổng cộng 3.080.000đ (**Ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng**).

Ngày 05.11.2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho ông M: một bình ắc quy hiệu 3K, một bình ắc quy hiệu Đồng Nai. Hiện ông M không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xuống tam băng là của Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, trú khóm 2, phường 8, thành phố C. Do xuống đã cũ nên anh N đậu tại bờ kè thuộc khóm 2, phường 8, thành phố C, thường ngày để cho mọi người ở khu vực xung quanh sử dụng, trong đó có Phạm Tấn T sử dụng. Ngày 07.10.2017, T cùng O, X lấy đi làm phương tiện trộm cắp tài sản anh N hoàn toàn không biết. Ngày 30.11.2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho anh N. Hiện anh N không có yêu cầu gì.

Đối với một máy nổ hiệu HONDA 5.5cv, Một điện thoại di động hiệu mobell màu đen là tài sản của Phạm Tấn T.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSTPCM ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo X, T, O phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo X. Xử phạt bị cáo X từ 06 – 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng – 01 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo O. Xử phạt bị cáo O từ 09 tháng – 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước máy nổ 5.5cv của bị cáo T.

Trả lại bị cáo T điện thoại di động Mobel.

Đối với một cây kiếm cộng lực, một cây xà beng, một cây kiếm mỏ quạ, một cây búa tạ đầu tròn (nhỏ) giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý.

- Các bị cáo X, T, O yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo X, T, O khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 07.10.2017 X rủ O và T đi trộm cắp tài sản thì cả ba đồng ý. Khi đi, T dùng máy nổ honda 5.5CV của mình đặt vào xuống tam băng của anh N điều khiển chở đồng bọn, đến khu vực ấp Thạnh Đ, xã Lý Văn L, thành phố C cả bọn lấy trộm được hai bình ắc quy loại 100 ampe của ông M thì sau đó bị bắt.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng chỉ vì xem thường quyền sở hữu tài sản của bị hại, xem thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thực tế, khoảng 02 giờ ngày 07/10/2017, các bị cáo lợi dụng lúc đêm tối vắng người, lợi dụng sự sơ hở của ông M trong việc quản lý trông giữ tài sản, nên lén lút để lấy trộm tài sản của ông M 01 bình ắc quy hiệu 3K loại 100Ampe và 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 100Ampe, mục đích các bị cáo lấy trộm tài sản của ông M để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá, tổng giá trị tài sản các bị cáo lấy trộm của bị hại M là 3.080.000 đồng. Do đó Cáo trạng số 37/CT-VKSNDTPCM ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là gây nguy hại cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại M được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, làm cho nhân dân không an tâm lao động sản xuất, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh địa phương. Tuy tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong, nhưng xét thấy đối với bị cáo X là người khởi xướng rủ rê lôi kéo đồng bọn và trực tiếp thực hiện tội phạm; đối với bị cáo T, bị cáo X tích cực tham gia thực hiện tội phạm và còn là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, các bị cáo T, O biết ăn năn, sửa chữa lỗi lầm trở thành người tốt và có ích cho xã hội nhưng các bị cáo không làm được, ngược lại các bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật hình sự - trộm cắp tài sản. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như nhân thân của các bị cáo, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo X phạm tội lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T có đầu thú nên có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 01 bình ắc quy hiệu 3K loại 100Ampe và 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 100Ampe các bị cáo trộm của ông M đã được thu hồi, ông M đã nhận lại tài sản xong nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với điện thoại di động Mobel là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo T.

Máy nổ 5.5CV là của bị cáo T, các bị cáo sử dụng vào mục đích thực hiện tội phạm nên phải bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với xuồng tam bảng dài 5,5m là của anh N, thường ngày anh N để xuồng tam bảng cho mọi người dân sinh sống tại khu vực phường 8 sử dụng trong đó có bị cáo T, các bị cáo lấy sử dụng vào việc thực hiện tội phạm thì anh N không biết, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N xét thấy là phù hợp.

Đối với một cây kiếm cộng lực, một cây xà beng, một cây kiếm mỏ quạ, một cây búa tạ đầu tròn (nhỏ) các bị cáo khai nhận được chưa tìm được chủ sở hữu, vì vậy giao cho Cơ quan điều tra công an thành phố C tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý đối với các vụ án là có căn cứ.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo X. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo O.

Căn cứ Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn X, Phạm Tấn T, Đặng Kiều O phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn X **06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T **06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16.11.2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Kiều O **06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 15.11.2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước máy nổ honda 5.5CV.

Trả lại bị cáo T một điện thoại di động hiệu Mobel màu đen.

4. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo X, bị cáo T, bị cáo O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tp. C;
- CAND tp. C;
- Chi cục THADS tp.C;
- TAND T. C;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TPC).

Phạm Việt Trung